TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 01-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Soạn
2. Bà Đỗ Thị Kim Chinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thùy Dung - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST - HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Th, sinh ngày 20/5/1976; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá N (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1975 có 02 con lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 30/11/2020 hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- *Người bị hại:*

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1/Chị Phạm Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1950; Địa chỉ: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/ Chị Đặng Mai Ngọc Q, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Bá Th và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994 trú tại khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có quan hệ làm ăn với nhau bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, khi Th cần chuyển tiền cho ai thì điện thoại cho chị T thông báo số tiền, số tài khoản để chị T chuyển và hẹn ngày Th trả tiền, kèm theo phí dịch vụ.

Khoảng 08 giờ ngày 04/3/2020, Nguyễn Bá Th điện thoại từ số thuê bao 0978.172.222 đến số 0962.469.989 của chị Nguyễn Thị T để chị T chuyển 200.000.000 đồng vào tài khoản mang tên Phạm Thị L (vợ của Th), hẹn ngày 05/3/2020 trả lại tiền và phí. Chị T tin tưởng Th và thấy số tiền của Th còn để dư lại cho chị T 60.000.000 đồng ở lần chuyển tiền trước nên chị T đồng ý chuyển khoản. Sau khi có tiền Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã bảo L rút tiền trong tài khoản đưa cho Th, rồi bán số điện thoại đang dùng để tránh gặp chị T, không liên lạc với ai nữa và bỏ trốn khỏi địa phương.

Không thấy Th trả tiền như đã thỏa thuận, chị T tìm đến nhà Th nói cho vợ và mẹ Th biết việc thì gia đình đều xác nhận không có thông tin, không biết Th ở đâu, làm gì. Sau đó gia đình Th đã trả cho T 20.000.000 đồng, tiếp đó đến khoảng tháng 5 năm 2020 Th chủ động gọi điện cho chị T đồng thời chuyển vào tài khoản cho chị T 10.000.000 đồng và ngắt liên lạc với chị T.

Ngày 30/11/2020, Nguyễn Bá Th đến Công an thị xã Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Do bản thân nợ nhiều người, biết không có khả năng trả nợ nên khi nhận được tiền, Th đã bỏ trốn để chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Đến nay Th đã trả cho chị T tổng cộng 140.000.000 đồng, chị T đã nhận lại đầy đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQY ngày 29/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Bá Th về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* " theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Th từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* ", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian 09 ngày tạm giữ từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có mặt, người bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bá Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần *"nội dung vụ án"* đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị T, những người làm chứng chị Phạm Thị L, bà Nguyễn Thị Ph và chị Đặng Mai Ngọc Q. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng bản ảnh kiểm tra điện thoại các ngày 07 tháng 4; ngày 24 tháng 7 và ngày 10/11/2020 do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập; phù hợp với bản sao kê chuyển tiền của Ngân hàng TMCP ĐT & PT Việt Nam ngày 04/3/2020 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Do có quen biết nhau từ trước, khoảng 08 giờ ngày 04/3/2020, Nguyễn Bá Th đã vay 140.000.000đ *(một trăm bốn mươi triệu đồng)* của chị Nguyễn Thị T, bằng hình thức chuyển khoản và hẹn trả tiền cho chị T vào ngày 05/3/2020. Sau khi nhận được tiền, Th đã bỏ trốn và cắt liên lạc để chiếm đoạt số tiền trên của chị T.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Bá Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm c

khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ; Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; Gây tâm lý hoang mang lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo thật nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Nguyễn Bá Th là người đã trưởng thành, có sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng chỉ vì bản tính tham lam muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo đã dùng thủ đoạn lợi dụng lòng tin và sự quen biết của người bị hại chị T để chiếm đoạt tài sản, sau khi nhận được tiền bị cáo lại không thực hiện đúng như đã cam kết với chị T, đến thời hạn trả tiền nhưng cố tình không trả mà tìm mọi cách trốn tránh nghĩa vụ. Số tiền bị cáo chiếm đoạt 140.000.000đồng là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cũng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thức được sai phạm, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho người bị hại đầy đủ. Mặt khác người bị hại chị T có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự pháp luật của nước ta.

[4] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước, nhưng cũng xét bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình có khó khăn, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại cho chị T số tiền 140.000.000 đồng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị chị T vắng mặt, nhưng cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong bản án này.

[6] Đối với Phạm Thị L không biết Th rút tiền trong tài khoản của mình để chiếm đoạt nên không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Th phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Bá Th 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 30/11/2020 đến ngày 09/12/2020).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Nguyễn Bá Th phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP + THA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Điền